TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 9 – PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 120/2026/HSST
Ngày: 22/5/2026.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 – PHÚ THỌ
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Minh Khoa.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thế Khải và ông Phạm Huy Toàn

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Quốc Toản - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9 – Phú Thọ.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Phú Thọ tham gia phiên tòa:*Ông Phạm Quang Hảo - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 – Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 116/2026/TLST-HS ngày 05 tháng 5 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 123/2026/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 5 năm 2026 đối với:

Bị cáo: **Trần Văn H**, sinh ngày 23/4/2006 tại Phú Thọ;

Nơi cư trú: Thôn N, xã T, tỉnh Phú Thọ;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Trần Văn D, sinh năm 1964; con bà Đào Thị V, sinh năm 1969 (đã chết); Vợ, con: Chưa.

Tiền án; Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 16/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 01 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" (khi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi).

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/01/2026, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an tỉnh P (có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, nội dung vụ án được xác định như sau:

Trần Văn H quen biết một nam thanh niên tên T, ở xã T, tỉnh Phú Thọ (không rõ nhân thân, lai lịch). Do biết T có ma túy để bán nên H nảy sinh ý định bán ma túy nhằm mục đích kiếm lời. H và T thống nhất. T có trách nhiệm cung cấp ma

túy, H tự tìm người mua để bán; số ma túy T giao cho H có trị giá 2.500.000 đồng, sau khi bán H phải giao lại số tiền này cho T, H được trả công từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng và được hưởng phần tiền chênh lệch nếu bán giá cao hơn.

Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 16/01/2026, tại quán O thuộc khu đô thị P, phường V, tỉnh Phú Thọ, T đưa cho H 01 túi nilon chứa 05 viên ma túy "kẹo" và 01 túi nilon chứa ma túy "ke" để đem bán. H nhận số ma túy trên và cất vào túi quần bên trái đang mặc.

Đến khoảng 00 giờ 05 phút ngày 17/01/2026, H mang số ma túy trên đến khu vực cổng khu đô thị P nhằm tìm người mua để bán kiếm lời thì bị Cơ quan CSĐT Công an tỉnh P phối hợp với Công an phường V phát hiện, bắt quả tang thu giữ người cùng vật chứng, gồm:

+ 01 túi nilon chứa 05 viên nén màu cam, ký hiệu A1;

+ 01 túi nilon chứa các hạt tinh thể màu trắng, ký hiệu A2.

H khai nhận đây là số ma túy mang đi bán để kiếm lời. Cơ quan điều tra tiến hành thu mẫu nước tiểu của H, ký hiệu A3 để giám định.

Ngày 17/01/2026, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh P trưng cầu Phòng K Công an tỉnh P giám định các mẫu A1, A2, A3 nhằm xác định loại, khối lượng chất ma túy.

Tại Kết luận giám định số 520/KLGĐ ngày 24/01/2026, Phòng K Công an tỉnh P kết luận:

+ 05 viên nén màu cam trong mẫu A1 có khối lượng 2,0887 gam là ma túy loại MDMA;

+ Các hạt tinh thể màu trắng trong mẫu A2 có khối lượng 0,4179 gam là ma túy loại Ketamine;

+ Mẫu nước tiểu ký hiệu A3 không phát hiện chất ma túy thường gặp.

Số ma túy còn lại sau giám định: 1,8726 gam MDMA và 0,3517 gam Ketamine.

Quá trình điều tra, truy tố, bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Cáo trạng số 161/CT-VKSKV9 ngày 05/5/2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Phú Thọ truy tố bị cáo Trần Văn H về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Văn H phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt Trần Văn H mức án từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm tù

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Đề nghị tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định;

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo không tranh luận gì với luận tội của đại diện Viện kiểm sát; xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án, thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại gì nên các hành vi, quyết định tố tụng đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn H thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ vật chứng, kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Do đó, có đủ căn cứ xác định:

Khoảng 00 giờ 05 phút ngày 17/01/2026, tại khu vực cổng khu đô thị P, phường V, tỉnh Phú Thọ, bị cáo Trần Văn H tàng trữ số ma túy 2,0887 gam MDMA và 0,4179 gam Ketamine nhằm mục đích bán kiếm lời thì bị lực lượng chức năng phát hiện, bắt quả tang.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Phú Thọ truy tố bị cáo Trần Văn H về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định:

"Người nào mua bán trái phép chất ma túy thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm".

Hội đồng xét xử xét thấy; bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng do động cơ vụ lợi vẫn cố ý thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, an toàn xã hội tại địa phương, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác. Do đó, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[3]. Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã từng bị kết án về tội phạm ma túy nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện ý thức coi thường pháp luật.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4]. Về hình phạt: Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng đối với bị cáo hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5]. Đối với người tên T: Quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch của người tên T nên chưa có căn cứ để xem xét, xử lý trong vụ án này. Khi nào làm rõ sẽ tiếp tục xử lý sau theo quy định của pháp luật.

[6]. Về xử lý vật chứng: Đối với số ma túy còn lại sau giám định gồm 1,8726 gam MDMA và 0,3517 gam Ketamine được niêm phong hoàn lại sau giám định là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định pháp luật.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

- Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn H phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Xử phạt bị cáo Trần Văn H 05 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/01/2026.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu, tiêu hủy: Mẫu A1 là viên nén có khối lượng 1,8726 gam MDMA và Mẫu A2 là tinh thể có khối lượng 0,3517 gam Ketamine.

Vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/5/2026 giữa Công an tỉnh P và Chi cục Thi hành án dân sự khu vực 9 – Phú Thọ.

4. Về án phí: Bị cáo Trần Văn H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 22/5/2026).

Nơi nhận:
- Tòa án ND tỉnh Phú Thọ;
- Công an tỉnh Phú Thọ;
- VKSND khu vực 9 – Phú Thọ;
- Thi hành án hình sự;
- THA DS tỉnh Phú Thọ;
- Bị cáo Trần Văn Hưng;
- Lưu hồ sơ, án văn./.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ Tọa phiên tòa

Đặng Minh Khoa